

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 1051/QĐ-ĐHSPTN2 ngày 27 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2)

Tên chương trình:

Tiếng Việt: GIÁO DỤC TIỂU HỌC (Liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học)

Tiếng Anh: PRIMARY EDUCATION

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Giáo dục tiểu học

Mã số: 7140202

Tên gọi văn bằng: Cử nhân Giáo dục Tiểu học

Loại hình đào tạo: Vừa làm vừa học

Thời gian đào tạo: 3 năm

Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Giáo viên, tổng phụ trách Đội, cán bộ quản lý ở các trường tiểu học công lập và dân lập; các trường tư thục, trường song ngữ, trường quốc tế;
- Trợ giảng, giáo viên dạy nghề, cán bộ quản lý ở khoa tiểu học của các trường sư phạm; phụ trách chuyên môn ở phòng và sở giáo dục.

Khả năng học tập nâng cao trình độ:

- Có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học về giáo dục tiểu học và các lĩnh vực khác có liên quan.
- Có thể tiếp tục học sau đại học các chuyên ngành: Giáo dục học (tiểu học), Quản lý giáo dục, Lí luận và lịch sử giáo dục và một số chuyên ngành gần khác.

Thời điểm điều chỉnh CTĐT: năm 2020

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Giúp người học nâng chuẩn từ trình độ đào tạo trung cấp lên trình độ đại học. Đào tạo cử nhân Sư phạm Giáo dục tiểu học có phẩm chất đạo đức tốt; Có năng lực nghề nghiệp vững vàng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục và các nhiệm vụ khác của người giáo viên tiểu học; tham gia công tác quản lý chuyên môn tại các tổ chức, cơ sở giáo dục hoặc các cơ quan quản lý giáo dục.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Mã mục tiêu	Mô tả
M1	Có phẩm chất chính trị và ý thức công dân, Có ý thức rèn luyện nâng cao đạo đức và phong cách nhà giáo;
M2	Nắm vững các nội dung dạy học và giáo dục học sinh ở cấp Tiểu học;
M3	Có khả năng tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ hiệu quả học sinh phát triển phẩm chất và năng lực qua các hoạt động giáo dục ở cấp tiểu học;
M4	Có khả năng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân và hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn, nghiệp vụ;
M5	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin trong các hoạt động nghề nghiệp;
M6	Có khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh trường tiểu học;
M7	Có khả năng quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn tại trường tiểu học;
M8	Có khả năng tư vấn về các vấn đề liên quan đến công tác dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Nội dung chuẩn đầu ra

Mã CDR	Mô tả
C1	Tuân thủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thể hiện được thế giới quan và phương pháp luận khoa học trước các vấn đề kinh tế - chính trị - xã hội nảy sinh trong môi trường nghề nghiệp và thực tiễn cuộc sống.
C2	Thể hiện ý thức tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất nhà giáo và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
C3	Khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin và thiết bị công nghệ trong hoạt động chuyên môn.
C4	Đạt trình độ năng lực ngoại ngữ tương đương Bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
C5	Tự rèn luyện và phát triển thể chất thông qua tập luyện một số môn thể dục thể thao.
C6	Vận dụng hiệu quả tri thức cơ bản về tâm lí học, giáo dục học, tri thức chuyên sâu về tâm lí học tiểu học, giáo dục học tiểu học để thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên tiểu học.
C7	Vận dụng được các tri thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và

Mã CDR	Mô tả
	nghệ thuật để thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên tiểu học.
C8	Xây dựng được kế hoạch học tập, bồi dưỡng phù hợp để phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
C9	Xây dựng và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học, phù hợp với điều kiện thực tiễn phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.
C10	Vận dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.
C11	Vận dụng thành thạo các phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.
C12	Tư vấn, hỗ trợ hiệu quả cho đối tượng học sinh tiểu học thông qua hoạt động dạy học và giáo dục; Tư vấn được cho phụ huynh và quản lí nhà trường về các vấn đề liên quan đến dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.
C13	Đề xuất và thực hiện được các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ trong trường tiểu học.
C14	Phát triển được mối quan hệ hợp tác với đồng nghiệp, phụ huynh và các bên liên quan khác để nâng cao hiệu quả dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.
C15	Thực hiện được các nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn dạy học và giáo dục học sinh ở trường tiểu học.

2.2. Ma trận Chuẩn đầu ra - Mục tiêu

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu cụ thể							
	M1	M2	M3	M4	M5	M6	M7	M8
C1	X			X		X	X	
C2	X						X	
C3				X	X	X		
C4				X	X	X		
C5	X	X	X	X	X	X	X	X
C6			X			X		X
C7		X	X			X		
C8		X		X			X	
C9		X	X				X	
C10		X	X				X	
C11						X	X	X

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu cụ thể							
	M1	M2	M3	M4	M5	M6	M7	M8
C12	X	X						X
C13	X		X					X
C14			X	X			X	X
C15					X	X		

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Các khối kiến thức	Số tín chỉ
I	Giáo dục đại cương	08
II	Giáo dục chuyên ngành	
	II.1. Cơ sở ngành/nhóm ngành	10
	II.2. Chuyên ngành	22
	- <i>Bắt buộc</i>	17
	- <i>Tự chọn</i>	05
	II.3. Nghiệp vụ sư phạm	41
	- <i>Bắt buộc</i>	32
	- <i>Tự chọn</i>	9
	II.4. Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế	4
	TỔNG	85

4. Đối tượng tuyển sinh

- Là công dân Việt Nam;
- Có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp đúng chuyên ngành;
- Bằng tốt nghiệp trung cấp do các cơ sở đào tạo trong nước cấp; Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và xã hội;
- Đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

- Chương trình đào tạo được tổ chức và quản lý theo tín chỉ;
- Nhà trường tổ chức đào tạo theo khoá học, năm và đợt học;
- Người học được kéo dài thời gian đào tạo không quá 4,0 năm học kể cả thời gian nghỉ học tạm thời;
- Căn cứ vào khối lượng và nội dung kiến thức quy định cho chương trình đào tạo, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch giảng dạy từng năm và kế hoạch TTSP, thi học phần thay thế KLTN; khoa Giáo dục tiểu học căn cứ vào kế hoạch của phòng Đào tạo

phân công giảng viên lên lớp theo từng đợt, kỳ, năm và chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện quy định của khóa đào tạo.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Người học được Nhà trường xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- b) Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của Chương trình đào tạo;
- c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- d) Đã hoàn thành việc đóng học phí.

6. Cách thức đánh giá

6.1. Chiến lược đánh giá

Hoạt động đánh giá được thiết kế theo tiếp cận năng lực, kết hợp hợp lý giữa đánh giá kết quả học tập, đánh giá vì học tập và đánh giá như học tập, nhằm:

- Phản ánh chính xác, công bằng, minh bạch năng lực của người học theo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, qua đó xác thực hiệu quả của chương trình đào tạo.

- Hỗ trợ và thúc đẩy cải thiện việc học tập của người học, cải tiến phương pháp giảng dạy của giảng viên và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

6.2. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập tuân thủ Quy định đào tạo hiện hành của Trường ĐHSP Hà Nội 2. Cụ thể:

6.2.1. Đánh giá học phần

Kết quả học tập học phần được đánh giá qua các hình thức phù hợp để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần, được thể hiện bởi một điểm tổng hợp đánh giá học phần. Điểm tổng hợp đánh giá học phần được tính dựa trên các điểm thành phần. Các hình thức đánh giá và trọng số mỗi điểm thành phần thể hiện rõ trong đề cương chi tiết của học phần. Thang 10 điểm được sử dụng cho tất cả các hình thức đánh giá kết quả học tập trong học phần.

6.2.2. Đánh giá sau từng học kì

Kết quả học tập được đánh giá sau từng học kì qua các chỉ tiêu sau:

1. Khối lượng học tập đăng kí: tính bằng số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng kí học vào đầu mỗi học kì đã được Nhà trường chấp nhận.

2. Điểm trung bình chung học kì: là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà sinh viên đăng kí học trong học kì đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

3. Khối lượng kiến thức tích lũy: tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá tính từ đầu khóa học.

4. Điểm trung bình chung tích lũy: là điểm trung bình chung của các học phần mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm xét.

7. Nội dung chương trình

7.1. Khung chương trình

STT	Học phần	Mã số	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				
				Lên lớp			Thực hành, Thực tập, thực tế	Tự học, Tự nghiên cứu
				Lý thuyết	Bài tập	Xê-mi-na, thảo luận		
I.	Khối kiến đại cương		08					
1.	Lí luận chính trị 1	VCT101	3	30		30		75
2.	Lí luận chính trị 2	VCT102	2	15		30		45
3.	Tiếng Anh	VTA101	3	30	15		15	75
II.	Khối kiến thức chuyên nghiệp		32					
II.1	Khối kiến thức của nhóm ngành		10					
4.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	VGT201	2	15		30		45
5.	Văn học dân gian Việt Nam	VGT202	2	15		30		45
6.	Văn học thiếu nhi	VGT203	2	15		30		45
7.	Giáo dục hòa nhập học sinh tiểu học	VGT204	2	15		30		45
8.	Số học	VGT205	2	15	30			45
I. 2.	Khối kiến thức chuyên ngành		22					
	Bắt buộc		17					
9.	Tiếng Việt 1	VGT206	3	30	30			75
10.	Tiếng Việt 2	VGT207	2	15	30			45
11.	Toán học 1	VGT208	3	30	30			75
12.	Toán học 2	VGT209	2	15	30			45
13.	Cơ sở khoa học tự nhiên và xã hội	VGT210	3	30	30			75
14.	Đánh giá trong giáo dục tiểu học	VGT211	2	15		15	15	45
15.	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	VGT212	2	15		30		45
	Tự chọn		05					
	Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 5)		03					

STT	Học phần	Mã số	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				
				Lên lớp			Thực hành, Thực tập, thực tế	Tự học, Tự nghiên cứu
				Lý thuyết	Bài tập	Xê-mi-na, thảo luận		
16.	Tiếng Việt thực hành	VGT213	3	30	30			75
	Ngôn ngữ học đại cương	VGT214	3	30	30			75
	Từ Hán - Việt và sử dụng trong dạy học ở tiểu học	VGT215	3	30	30			75
	Văn học nước ngoài	VGT216	3	30		30		75
	Phát triển ngôn ngữ cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm	VGT217	3	30	30			75
	Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 5)		02					
17.	Các tập hợp số	VGT218	2	15	30			45
	Hình học sơ cấp	VGT219	2	15	30			45
	Đại lượng và đo đại lượng	VGT220	2	15	30			45
	Đại số sơ cấp	VGT221	2	15	30			45
	Xác suất thống kê	VGT222	2	15	30			45
II	Khối kiến thức nghiệp vụ		41					
	Bắt buộc		32					
18.	Tâm lí học tiểu học	VGT301	2	15		30		45
19.	Giáo dục học tiểu học	VGT302	2	15		30		45
20.	PPDH Tiếng Việt ở tiểu học	VGT303	3	30	30			75
21.	PPDH Toán ở tiểu học	VGT304	3	30	30			75
22.	PPDH các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học 1	VGT305	2	15	30			45
23.	PPDH các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học 2	VGT306	2	15	30			45
24.	Đạo đức và phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học	VGT307	2	15	30			45
25.	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học	VGT308	2	15	30			45
26.	Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	VGT309	2	15	30			45

STT	Học phần	Mã số	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				
				Lên lớp			Thực hành, Thực tập, thực tế	Tự học, Tự nghiên cứu
				Lý thuyết	Bài tập	Xê-mi-na, thảo luận		
27.	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành giáo dục tiểu học	VGT310	2	15	30			45
28.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục tiểu học	VGT311	2	15	30			45
29.	Phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tiếng Việt - Văn học	VGT312	2	15	30			45
30.	Phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán học	VGT313	2	15	30			45
31.	Thực tập sư phạm	VGT314	4					
Tự chọn			09					
Chuyên đề tự chọn 3 (chọn 2 trong 5)			04					
32- 33	Phương pháp tổ chức hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh tiểu học	VGT315	2	15	30			45
	Âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc cho học sinh tiểu học	VGT316	2	15	30			45
	Mĩ thuật và phương pháp giáo dục kĩ thuật cho học sinh tiểu học	VGT317	2	15	30			45
	Dạy học tích hợp ở tiểu học	VGT319	2	15	30			45
	Phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học	VGT320	2	15	30			45
Chuyên đề tự chọn 4 (chọn 1 trong 3)			03					
34	Tổ chức hoạt động trải nghiệm toán học ở tiểu học		3					
	Dạy đọc hiểu văn bản cho học sinh tiểu học		3					
	Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học		3					
Chuyên đề tự chọn 5 (chọn 1 trong 3)			02					

STT	Học phần	Mã số	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				
				Lên lớp			Thực hành, Thực tập, thực tế	Tự học, Tự nghiên cứu
				Lý thuyết	Bài tập	Xê-mi-na, thảo luận		
35	Dạy học Toán ở Tiểu học theo định hướng giáo dục STEM		2					
	Dạy tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học		2					
	Tổ chức dạy học khoa học ở tiểu học theo định hướng giáo dục STEM		2					
IV. Khoá luận tốt nghiệp hoặc các môn chuyên ngành thay thế							4 tín chỉ	
IV.1.	Khoá luận tốt nghiệp	VGT401	4			120		60
IV.2.	Môn chuyên ngành thay thế (chọn 2 trong 6)							
36-37	Phát triển kĩ năng dạy học Tiếng Việt 1	VGT402	2	15	30			45
	Phát triển kĩ năng dạy học Tiếng Việt 2	VGT403	2	15	30			45
	Phát triển kĩ năng dạy học toán ở tiểu học	VGT404	2	15	30			45
	Phương pháp dạy học giải toán ở tiểu học	VGT405	2	15	30			45
	Cơ sở và PPDH khoa học tự nhiên - xã hội ở tiểu học	VGT406	2	15	30			45
	Kĩ năng sống và phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học	VGT407	2	15	30			45
TỔNG SỐ TÍN CHỈ							85 tín chỉ	

7.2. Ma trận Học phần - Chuẩn đầu ra ¹

Mã học phần	Chuẩn đầu ra học phần														
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15
VCT101	T														
VCT102	T														
VTA101				T											
VGT201	U	T					T		I	I		I	I		
VGT202	U	T					T					I			
VGT203		T					T								
VGT204		T				T			I	I		I	I		I
VGT205		T					T			I	I				I
VGT206		T					T			I	I				I
VGT207		T					T			I	I				I
VGT208		T					T			I	I				I
VGT209		T					T			I	I				I
VGT210		T					T			I	I		I		I
VGT211	U	T				U	U	T	I	I	T	I	I		I
VGT212		T				U	U	T	T	T	I	I		I	I
VGT213		T					T			I	I	I		I	I
VGT214		T					T			I	I	I		I	I
VGT215		T					T			I	I	I		I	I
VGT216		T					T					I	I		I
VGT217		T				U	U			T	I	I	I		
VGT218		T					T			I	I				I
VGT219		T					T			I	I				I
VGT220		T				U	T			I	I				I
VGT221		T				U	T			I					I
VGT222		T					T			I	I				I
VGT301		T				T		I	I	I	I	I	I		I
VGT302		T				T		I	I	I	I	I	I		I
VGT303		T				U	U	I	T	T	T				
VGT304		T				U	U	I	T	T	T				

¹ + "I" - mức Giới thiệu (Introduce): Môn học có giới thiệu (ngắn gọn) cho sinh viên nội dung liên quan đến chuẩn đầu ra CTĐT C_k, không có chuẩn đầu ra nào của môn học lên quan đến chuẩn đầu ra C_k;
 + "T"- mức Giảng dạy (Teach): Môn học có giảng dạy cho sinh viên nội dung mới liên quan đến chuẩn đầu ra CTĐT C_k, có chuẩn đầu ra của môn học lên quan đến chuẩn đầu ra C_k;
 + "U"- mức Sử dụng (Utilize): Môn học coi như sinh viên đã có kiến thức nhất định liên quan đến chuẩn đầu ra CTĐT C_k và sẽ sử dụng kiến thức này để đạt được chuẩn đầu ra khác, không có chuẩn đầu ra của môn học lên quan đến chuẩn đầu ra C_k.

Mã học phần	Chuẩn đầu ra học phần														
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15
VGT305		T				U	U	I	T	T	T				
VGT306		T				U	U	I	T	T	T				
VGT307		T				U	U	I	T	T	T				
VGT308		T	I			U	U		T	T	T		I		
VGT309		T	I			U	U		T	T	T			I	
VGT310	U	T	U	U		U	U		U	U	U	U	I		T
VGT311		T	T			U	U	I	I	I				I	I
VGT312		T				U	U	U	I	T	T	I			
VGT313		T				U	U	U	I	T	T	I			
VGT314	U	T				T	T	I	T	T	T	T		T	
VGT315		T			U	U	U	I	T	T	T				
VGT316		T				U	U		T	T	T		I		
VGT317		T				U	U		T	T	T		I		
VGT319	U	T				U	U			T				I	
VGT320		T				U	U		T	T	T		I		
Tự chọn 4 (1)	U	T	U			U	U		I	T	I	I	I		
Tự chọn 4 (2)		T				U	U			T		I	I		
Tự chọn 4 (3)		T			I	U	U			T		I	I		I
Tự chọn 5 (1)		T				U	U	I	T	T		I	I	I	I
Tự chọn 5 (2)		T				U	U			T		I	I		
Tự chọn 5 (3)		T				U	U	I	T	T		I	I	I	I
VGT401		T	U			U	U	I	I	I					T
VGT402		T				U	U	T	I	T		I			
VGT403		T				U	U	T	I	T		I			
VGT404		T				U	U		I	T		I			
VGT405		T				U	U		I	T		I			
VGT406		T				U	U		I	T		I	I		
VGT407		T				U	U		I	T		I	I		

8. Mô tả tóm tắt các học phần

8.1. Lí luận chính trị 1

- Nắm được những nguyên lý cơ bản nhất về triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Có mối quan hệ trực tiếp với các môn học như: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin phần 2, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Có quan hệ chặt chẽ với những môn học như: Chính trị học, Một số tác phẩm của Mác-Ăngghen, Một số tác phẩm của Lênin, Một số chuyên đề triết học, Sự vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam.

8.2. Lí luận chính trị 2

- Môn học đi sâu vào tìm hiểu những lý luận của Mác - Lênin về về phương thức SX TBCN và chủ nghĩa xã hội.

- Môn học được chia làm 2 phần

+ Phần 1 trên cơ sở của lý luận về giá trị hàng hóa chỉ ra nội dung và những tác động của quy luật giá trị đến sản xuất lưu thông và xã hội, từ đó môn học đi sâu phân tích các quy luật kinh tế tuyệt đối của CNTB, quy luật sản xuất giá trị thặng dư; làm rõ bản chất bóc lột của nền SXTBCN và của giai cấp tư sản; chỉ ra xu hướng vận động và phát triển tất yếu của CNTB dưới tác động của quy luật sản xuất giá trị thặng dư là CNTB sẽ bị diệt vong thay vào đó là một chế độ xã hội phát triển cao hơn, CNXH, CNCS.

+ Phần 2 môn học tập trung làm sáng tỏ lý luận của chủ nghĩa Mác – lenin về sứ mệnh lịch sử của GCCN, về cách mạng XHCN và con đường đi lên CNXH, CNCS; những vấn đề chính trị xã hội trong công cuộc xây dựng CNXH.

8.3. Tiếng Anh

Môn học giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; củng cố kiến thức ngữ pháp sinh viên đã học ở phổ thông; củng cố và nâng cao vốn từ vựng.

8.4. Cơ sở văn hóa Việt Nam

- Môn học trang bị cho SV hệ thống kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam (các khái niệm; chức năng của văn hóa; loại hình văn hóa gốc nông nghiệp Việt Nam; văn hóa giao tiếp của người Việt Nam; quá trình giao lưu văn hóa và kinh nghiệm lịch sử của cha ông trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; thời cơ và thách thức mới trong phát triển văn hóa Việt Nam hiện nay...). Từ đó, SV trong vai trò của GV phổ thông sau này biết vận dụng những kiến thức về văn hóa Việt Nam để tổ chức dạy học tích hợp, nhằm giáo dục cho học sinh về phẩm chất đạo đức, lối sống, nhân cách; đặc biệt là giáo dục phép ứng xử văn hóa trong nhà trường và xã hội. Mỗi SV trong vai trò GV phổ thông còn trở thành đại sứ trên mặt trận bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa của dân tộc.

- Môn học có quan hệ trực tiếp với nhiều môn học ở PT thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội, Đạo đức- Công dân, Ngôn ngữ và văn học nhằm giáo dục cho học sinh PT phẩm chất và những năng lực thiết yếu trong cuộc sống.

- Môn học có quan hệ mật thiết với những môn học thuộc khối kiến thức đại cương và kiến thức cơ sở ngành, giúp người học biết trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống, thêm hiểu, thêm yêu con người và Tổ quốc Việt Nam. Từ đó, hình thành

thái độ ứng xử văn hoá trong cuộc sống với tinh thần xây dựng nền văn hoá Việt Nam “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

8.5. Văn học dân gian Việt Nam

- Là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, gồm 02 tín chỉ với các nội dung chính: giới thiệu những kiến thức lí luận cơ bản về văn học dân gian (khái niệm, đặc trưng, hệ thống thể loại, vai trò...); Làm rõ các phương diện nổi bật của các thể loại văn học dân gian Việt Nam (khái niệm, phân loại, đặc trưng, nội dung, nghệ thuật); tác phẩm văn học dân gian...

- Từ những kiến thức cơ bản về văn học dân gian Việt Nam, giúp sinh viên biết cách tự học, tự nghiên cứu, có thể vận dụng, tìm hiểu văn học dân gian một cách khoa học thông qua các giờ thảo luận, bài tập; biết tổ chức các hoạt động dạy học và trải nghiệm văn học dân gian ở trường Tiểu học.

8.6. Văn học thiếu nhi

- Là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, gồm 02 tín chỉ với các nội dung chính:

+ Giới thiệu những kiến thức cơ bản về văn học thiếu nhi (khái niệm, đặc trưng, vai trò...).

+ Khái quát quá trình hình thành và phát triển của văn học thiếu nhi Việt Nam qua các chặng đường lịch sử. Đồng thời, giới thiệu các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học thiếu nhi Việt Nam như Võ Quảng, Tô Hoài, Phạm Hồ, Trần Đăng Khoa...

+ Giới thiệu khái quát về tình hình sáng tác văn học cho thiếu nhi trên thế giới, giúp sinh viên tiếp cận với một số tác giả nổi tiếng như R.Tagore, H.Andersen, La Fontaine, H.Malot và các tác phẩm văn học tiêu biểu dành cho thiếu nhi.

- Từ những kiến thức cơ bản về văn học thiếu nhi Việt Nam và thế giới, giúp sinh viên biết cách tự học, tự nghiên cứu, có thể vận dụng, tìm hiểu văn học thiếu nhi một cách khoa học thông qua các giờ thảo luận, bài tập; biết tổ chức các hoạt động dạy học và trải nghiệm văn học thiếu nhi ở trường Tiểu học.

8.7. Giáo dục hòa nhập học sinh tiểu học

- Môn học giới thiệu những vấn đề đại cương về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật: khái niệm, phân loại, nguyên gây khuyết tật ở trẻ em; đánh giá nhu cầu, khả năng TKT; đặc điểm, bản chất và tính tất yếu của phương thức giáo dục hòa nhập TKT...

- Môn học trang bị những kiến thức cơ bản, cần thiết về hỗ trợ chăm sóc – giáo dục trẻ khuyết tật lứa tuổi tiểu học theo từng dạng tật (khiếm thị, khiếm thính, khuyết tật ngôn ngữ, khuyết tật trí tuệ và một số dạng khuyết tật khác) và việc tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập TKT ở trường tiểu học (chương trình, mục tiêu, nội dung, tiến trình, phương pháp, kĩ thuật giáo dục hòa nhập TKT theo dạng tật...).

8.8. Số học

* Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về :

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng học môn học Các tập hợp số
- Trên cơ sở sinh viên đã được trang bị những kiến thức các môn toán cơ sở, vận dụng vào tổ chức dạy học, thực hành giảng dạy môn toán ở trường tiểu học.

* Có quan hệ chặt chẽ với các môn học: Toán cơ sở 1 , Toán cơ sở 2, phương pháp dạy học toán 1, phương pháp dạy học toán 2, các tập hợp số, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán.

8.9. Tiếng Việt 1

Môn học gồm các phần sau:

Dẫn luận ngôn ngữ học: kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và ngôn ngữ học, bản chất và chức năng của ngôn ngữ.

Ngữ âm học tiếng Việt hiện đại: đại cương về ngữ âm và ngữ âm học, các đơn vị ngữ âm, âm tiết tiếng Việt, hệ thống âm vị tiếng Việt, một số vấn đề liên quan đến ngữ âm học trong nhà trường. (Để học tốt, dạy tốt Học vắn, Luyện từ và câu (từ láy), Chính tả (cách đánh dấu thanh), phát âm đúng, hay trong Tập đọc, Kể chuyện-PPDHTV)

Từ vựng - ngữ nghĩa học hiện đại: khái quát về từ vựng ngữ nghĩa học, từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt, một số vấn đề có liên quan đến từ vựng ngữ nghĩa học trong nhà trường (Để học tốt PPDHTV, dạy tốt LT&C).

8.10. Tiếng Việt 2

Môn học gồm 2 chương chính:

- Chương 1. Ngữ pháp tiếng Việt: Chương này cung cấp những kiến thức cơ bản về từ loại tiếng Việt, các loại câu của tiếng Việt và một số kiến thức gián tiếp về ngữ pháp văn bản.

- Chương 2: Phong cách học tiếng Việt: Chương này nghiên cứu một số khái niệm của phong cách học, một số biện pháp tu từ và một số biện pháp tu từ hay sử dụng trong SGK Tiếng Việt tiểu học.

- Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ loại, về câu, các cách liên kết câu để tạo thành đoạn văn, các biện pháp tu từ. Đây là những kiến thức sẽ được sử dụng để dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học, cụ thể là các phân môn như: Luyện từ và câu, Chính tả, Tập Làm văn.

- Tiếng Việt 2 là môn học tiếp nối của Tiếng Việt 1.

Đây là môn học có quan hệ chặt chẽ với các môn chuyên ngành như: Tiếng Việt 1, Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1, 2.

8.11. Toán học 1

Tập trung vào vấn đề: Tập hợp, quan hệ, ánh xạ, mệnh đề, hàm mệnh đề, công thức, suy luận và chứng minh

Có mối quan hệ trực tiếp, gián tiếp với những nội dung kiến thức, kĩ năng nào trong chương trình giáo dục phổ thông môn: Nội dung số học ở Tiểu học

Tiếp nối các chương trình đào tạo trước thế nào: Kế thừa

Có quan hệ chặt chẽ với những môn học (đại cương/cơ sở ngành/ chuyên ngành/nghiệp vụ nào...) trong chương trình: Đại cương, cơ sở

8.12. Toán học 2

- Tập trung vào vấn đề:

+ Trình bày sơ lược về phương pháp tiên đề; đường, mặt, khối trong không gian E;

+ Trình bày sơ lược về biến cố ngẫu nhiên và xác suất.

- Có mối quan hệ trực tiếp, gián tiếp với những nội dung kiến thức, kĩ năng nào trong chương trình giáo dục phổ thông môn: Nội dung số học ở Tiểu học

- Tiếp nối các chương trình đào tạo trước thế nào: Kế thừa

- Có quan hệ chặt chẽ với những môn học (đại cương/cơ sở ngành/ chuyên ngành/nghiệp vụ nào...) trong chương trình: Số học

8.13. Cơ sở khoa học tự nhiên và xã hội

- Môn học giới thiệu một số kiến thức cơ bản về sinh học, vật lí, hóa học, địa lí, lịch sử, xã hội học.

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng cần thiết để dạy học các môn Cuộc sống quanh ta, Tìm hiểu tự nhiên, Tìm hiểu xã hội ở tiểu học.

- Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở bắt buộc, có quan hệ mật thiết với các môn học về phương pháp dạy học khoa học tự nhiên và phương pháp dạy học khoa học xã hội ở tiểu học (thuộc kiến thức nghiệp vụ) trong chương trình đào tạo giáo viên tiểu học.

8.14. Đánh giá trong giáo dục tiểu học

- Môn học giới thiệu một số khái niệm liên quan đến đánh giá, vai trò, chức năng, nguyên tắc, quy trình đánh giá trong giáo dục tiểu học. Môn học giới thiệu về nội dung, phương pháp, hình thức, các công cụ đánh giá và cách thực hiện hoạt động đánh giá trong giáo dục tiểu học.

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng cần thiết để thực hiện hoạt động đánh giá trong giáo dục và trong dạy học ở trường tiểu học.

- Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, có quan hệ mật thiết với các môn học về phương pháp dạy học các môn học ở tiểu học (thuộc kiến thức nghiệp vụ) trong chương trình đào tạo giáo viên tiểu học.

8.15. Phát triển chương trình giáo dục tiểu học

- Môn học tập trung vào hướng dẫn sinh viên nghiên cứu một số vấn đề lí luận về phát triển chương trình giáo dục tiểu học, đồng thời giúp sinh viên ứng dụng những hiểu biết, kiến thức thu được từ nghiên cứu lí luận vào thực hành phát triển chương trình giáo dục tiểu học.

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp tới tất cả các thành tố của quá trình giáo dục tiểu học, bao gồm: mục tiêu giáo dục tiểu học, nội dung giáo dục tiểu học, phương pháp giáo dục học sinh tiểu học, hình thức giáo dục học sinh tiểu học, phương tiện giáo dục học sinh tiểu học, đánh giá sự phát triển của học sinh tiểu học.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

Giáo dục học tiểu học

Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học

Phương pháp dạy học khoa học tự nhiên cho học sinh tiểu học

Phương pháp dạy học khoa học xã hội cho học sinh tiểu học

Phương pháp giáo dục âm nhạc cho học sinh tiểu học

Phương pháp giáo dục Mĩ thuật cho học sinh tiểu học

Phương pháp tổ chức hoạt động thể dục – thể thao cho học sinh tiểu học

8.16. Tiếng Việt thực hành

- Tập trung vào vấn đề gì: Những vấn đề cơ bản của tiếng Việt liên quan đến kĩ năng đọc hiểu văn bản, kĩ năng đọc thành tiếng, kĩ năng viết chữ, kĩ năng viết văn bản và kĩ năng nghe nói.

- Có mối quan hệ trực tiếp với việc sử dụng ngôn ngữ trong đời sống giao tiếp hàng ngày đồng thời đây là cơ sở để học các môn Tiếng Việt 1 và 2, các môn về PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học.

- Tiếp nối các chương trình đào tạo trước thế nào: đây là môn được học ở kì đầu tiên, là sự kế tiếp và củng cố các kiến thức căn bản của Tiếng Việt được học ở phổ thông.

- Có quan hệ chặt chẽ với những môn học về Tiếng Việt và các môn về PP trong chương trình.

8.16. Ngôn ngữ học đại cương

- Môn học tập trung vào 6 vấn đề đại cương của ngôn ngữ học, chia thành các chương sau:

Chương 1: Dẫn luận về ngôn ngữ và ngôn ngữ học

Chương 2: Đại cương về Ngữ âm học

Chương 3: Đại cương về Từ vựng học

Chương 4: Đại cương về Ngữ pháp học

Chương 5: Đại cương về Phong cách học

Chương 6: Đại cương về Ngữ dụng học

- Môn học này có liên hệ trực tiếp với việc dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.

- Đây là môn học đại cương của Ngôn ngữ học, nó có quan hệ trực tiếp với các môn chuyên ngành như Tiếng Việt 1,2 và Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1, 2 trong chương trình đào tạo.

8.16. Từ Hán - Việt và sử dụng trong dạy học ở tiểu học

Môn học tập trung làm rõ các đặc điểm của từ Hán Việt: ngữ âm, cấu tạo và việc tiếp nhận từ Hán Việt nhằm nâng cao kiến thức về từ phục vụ việc giảng dạy phân môn LT&C, Tập đọc ở tiểu học.

Môn học nhằm phát triển năng lực dạy học mở rộng từ Hán Việt, dùng từ Hán Việt.

8.16. Văn học nước ngoài

Môn học gồm tinh hoa văn học châu Á, châu Âu, châu Mỹ... với những đỉnh cao, những tác gia, tác phẩm tiêu biểu góp phần làm nên diện mạo của văn học thế giới.

Môn học cũng nhằm giúp người học hình thành, phát triển năng lực tiếp nhận (đọc hiểu, phân tích- đánh giá...) các văn bản văn học nước ngoài trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học.

8.16. Phát triển ngôn ngữ cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm

Tập trung vào vấn đề: Môn học Phát triển ngôn ngữ cho học sinh Tiểu học giúp người học nhận thức được vai trò của ngữ âm với các bộ phận của ngôn ngữ, ý nghĩa thực tiễn của ngữ âm đối với việc dạy đọc (chính âm), dạy viết (chính tả). Vấn đề chuẩn hóa phát âm, thống nhất chính tả, xây dựng chữ viết và cải tiến chữ viết. Chuyên đề tập trung vào hai phần chính: những vấn đề về ngữ âm tiếng Việt và chữ viết tiếng Việt, trên cơ sở đó đi tới vấn đề chuẩn hóa phát âm, đọc văn bản, chuẩn hóa chữ viết, luật chính tả hiện hành. Chuyên đề chia thành hai chương tương ứng với hai phần kiến thức đã nêu.

Có mối quan hệ trực tiếp, gián tiếp với những nội dung kiến thức về học vần, tập viết, chính tả... và kĩ năng đọc, nghe, nói, viết trong chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học.

Tiếp nối các chương trình đào tạo trước thế nào: môn học là sự củng cố và phát triển các kiến thức và kĩ năng trong môn Tiếng Việt 1 và môn Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở Tiểu học.

Có quan hệ chặt chẽ với những môn học: Tiếng Việt thực hành, Tiếng Việt 1, PPDH Tiếng Việt ở TH 1 trong chương trình.

8.17. Các tập hợp số

Tập trung vào vấn đề: xây dựng các tập hợp số theo phương pháp tiên đề

Có mối quan hệ trực tiếp, gián tiếp với những nội dung kiến thức, kĩ năng nào trong chương trình giáo dục phổ thông môn: Nội dung số học ở Tiểu học

Tiếp nối các chương trình đào tạo trước thế nào: Tìm hiểu môn số học cụ thể trong chương trình tiểu học.

Có quan hệ chặt chẽ với những môn học (đại cương/cơ sở ngành/ chuyên ngành/nghiệp vụ nào...) trong chương trình: Toán học 1 , Toán học 2, Số học, Phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học.

8.17. Hình học sơ cấp

Tập trung vào vấn đề: xây dựng các tập hợp số theo phương pháp tiên đề

Có mối quan hệ trực tiếp, gián tiếp với những nội dung kiến thức, kĩ năng nào trong chương trình giáo dục phổ thông môn: Nội dung số học ở Tiểu học

Tiếp nối các chương trình đào tạo trước thế nào: Thừa hưởng

Có quan hệ chặt chẽ với những môn học (đại cương/cơ sở ngành/ chuyên ngành/nghiệp vụ nào...) trong chương trình: Toán học 1

8.17. Đại lượng và đo đại lượng

Tập trung vào vấn đề: Khái niệm đại lượng và đo đại lượng ở Tiểu học

Có mối quan hệ trực tiếp, gián tiếp với những nội dung kiến thức, kĩ năng nào trong chương trình giáo dục phổ thông môn: Nội dung đại lượng và đo đại lượng

Tiếp nối các chương trình đào tạo trước thế nào: Kế thừa

Có quan hệ chặt chẽ với những môn học (đại cương/cơ sở ngành/ chuyên ngành/nghiệp vụ nào...) trong chương trình: Toán học 1, Toán học 2, Hình học.

8.17. Đại số sơ cấp

* Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về :

- Biểu thức đại số ;
- Phương trình, hệ phương trình ;
- Bất đẳng thức, bất phương trình.

* Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng cơ bản về đại số sơ cấp.

* Trên cơ sở sinh viên đã được trang bị những kiến thức các môn toán cơ sở 1, học phần này trang bị những kiến thức cơ sở đại số giúp sv vận dụng dạy học các mạch kiến thức các tập hợp số ở tiểu học.

* Có quan hệ chặt chẽ với các môn học: Toán học 1 , Toán học 2, Số học, Phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học.

8.17. Xác suất thống kê

Tập trung vào vấn đề: Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản nhất về biến cố ngẫu nhiên và xác suất của biến cố; biến ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên. Từ đó giới thiệu một số nội dung của cơ bản của thống kê toán học bao gồm mẫu ngẫu nhiên, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết

và phân tích tương quan, hồi quy. Đây chính là nền tảng, cơ sở lí luận cho sinh viên sau này khi giảng dạy mạch yếu tố thống kê trong môn Toán ở Tiểu học.

Có mối quan hệ trực tiếp, gián tiếp với những nội dung kiến thức, kĩ năng trong chương trình giáo dục phổ thông môn: Nội dung toán thống kê ở Tiểu học

Tiếp nối các chương trình đào tạo trước: Kế thừa

Có quan hệ chặt chẽ với những môn học Toán học 1 , Toán học 2.

8.18. Tâm lí học tiểu học

- Tập trung vào các vấn đề: Lí luận chung về sự phát triển tâm lí học sinh tiểu học; các đặc điểm tâm lí cơ bản, hoạt động học và các dạng hoạt động khác của học sinh tiểu học; những nội dung cơ bản về tâm lí học dạy học và tâm lí học giáo dục tiểu học, nhân cách người giáo viên tiểu học.

- Có mối quan hệ trực tiếp với môn Giáo dục lối sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, gián tiếp với các môn học khác ở trường Tiểu học.

- Có quan hệ chặt chẽ với những môn học: Tâm lí học đại cương, Giáo dục học tiểu học, Phương pháp dạy học môn học, Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong chương trình đào tạo giáo viên tiểu học.

8.19. Giáo dục học tiểu học

- Tập trung vào vấn đề: Những vấn đề lí luận dạy học; lí luận giáo dục trong nhà trường tiểu học và người giáo viên tiểu học

- Có mối quan hệ trực tiếp, gián tiếp với những nội dung kiến thức, kĩ năng trong chương trình giáo dục phổ thông môn: Các môn học, Kĩ năng dạy học và kĩ năng giáo dục

- Tiếp nối các chương trình đào tạo trước: Kế thừa và có bổ sung thay đổi theo hướng tiếp cận năng lực.

- Có quan hệ chặt chẽ với những môn học (đại cương/cơ sở ngành/ chuyên ngành/nghiệp vụ nào...) trong chương trình GDH1.

8.20. PPDH Tiếng Việt ở tiểu học

- Môn học bao gồm những kiến thức lí luận chung về PPDH Tiếng Việt ở tiểu học và phương pháp dạy học các phân môn Tiếng Việt tiểu học. Học phần trang bị kiến thức phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.

- Môn học nhằm phát triển năng lực dạy học một số phân môn Tiếng Việt ở tiểu học.

8.21. PPDH Toán ở tiểu học

* Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về:

- Phương pháp dạy học toán là khoa học;

- Định hướng quá trình dạy học môn toán ở Tiểu học;

- Các phương pháp dạy học toán và sự đổi mới ở Tiểu học;

- Dạy học một số tình huống điển hình trong môn Toán ở Tiểu học;
- Lập kế hoạch dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Toán ở Tiểu học;
- Dạy học các tập hợp số (Số tự nhiên, phân số, số thập phân);
- Dạy học các yếu tố đại số;
- Dạy học Đại lượng và Đo lường;
- Dạy học các yếu tố thống kê, mô tả;
- Dạy học các yếu tố hình học;
- Dạy học giải toán ở tiểu học.
- Cơ sở lí luận của việc giải toán;
- Một số phương pháp giải toán ở tiểu học;
- Các bài toán số học ở tiểu học;
- Các bài toán hình học ở tiểu học.

* Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng, cách thức tổ chức giảng dạy môn toán ở trường tiểu học.

* Trên cơ sở sinh viên đã được trang bị những kiến thức các môn toán cơ sở, vận dụng vào tổ chức dạy học, thực hành giảng dạy môn toán ở trường tiểu học.

* Có quan hệ chặt chẽ với các môn học : Toán học 1 , Toán học 2, Số học.

8.22. PPDH các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học 1

- Môn học tập trung vào hướng dẫn sinh viên nghiên cứu một số vấn đề lí luận mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp, hình thức dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội cho học sinh tiểu học; đồng thời giúp sinh viên biết cách thiết kế các hoạt động dạy học trong môn học Tự nhiên và xã hội, Khoa học ở tiểu học.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

+ Cơ sở khoa học tự nhiên và cơ sở khoa học xã hội

+ Phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội ở tiểu học 2

8.23. PPDH các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học 2

- Môn học tập trung vào hướng dẫn sinh viên nghiên cứu một số vấn đề lí luận mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp, hình thức dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội cho học sinh tiểu học; đồng thời giúp sinh viên biết cách thiết kế các hoạt động dạy học trong môn học Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lý ở tiểu học.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

+ Cơ sở khoa học tự nhiên và cơ sở khoa học xã hội

+ Phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội ở tiểu học 1

8.24. Đạo đức và phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học

- Môn học giới thiệu một số kiến thức cơ bản về đạo đức, mục tiêu, chương trình, phương pháp giáo dục, hình thức, phương tiện, kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Đạo đức cho học sinh tiểu học.

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng cần thiết để thực hiện hoạt động dạy học môn Đạo đức ở trường tiểu học.

8.25. Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học

- Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về công nghệ và mối quan hệ của nó với khoa học, kĩ thuật, vai trò công nghệ với đời sống; cách sử dụng một số sản phẩm công nghệ thông dụng trong gia đình

- Môn học trang bị những kiến thức, kĩ năng cơ bản, cần thiết về tổ chức dạy học công nghệ trong trường tiểu học, bao gồm: đánh giá về vai trò, sự cần thiết của dạy học công nghệ cho HSTH, xây dựng mục tiêu, nội dung và môi trường dạy học công nghệ cho HS theo các chủ đề; lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phần công nghệ; thiết kế và tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học cho HS ở trường tiểu học.

- Môn học trang bị và phát triển các năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học công nghệ cho HSTH theo các dạng hoạt động/hình thức giáo dục đa dạng trong nhà trường tiểu học.

8.26. Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học

- Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về chương trình hoạt động trải nghiệm ở tiểu học; hướng dẫn sinh viên thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học: tổ chức hoạt động đờc cờ, hoạt động Câu lạc bộ, hoạt động sinh hoạt lớp, tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề...

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp tới Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học.

8.27. Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành giáo dục tiểu học

- Môn học tập trung vào hướng dẫn sinh viên nghiên cứu một số vấn đề lí luận về nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục tiểu học: phương pháp nghiên cứu, quan điểm tiếp cận trong nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học, cách thức lựa chọn vấn đề và thực hiện nghiên cứu khoa học chuyên ngành giáo dục tiểu học. Từ đó giúp sinh viên có được một số cơ sở lí luận và thực tiễn của phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành để thực hiện tiểu luận, khóa luận, luận văn hay bài báo khoa học.

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp tới tất cả các thành tố của quá trình giáo dục tiểu học, bao gồm: mục tiêu giáo dục tiểu học, nội dung giáo dục tiểu học, phương pháp giáo dục học sinh tiểu học, hình thức giáo dục học sinh tiểu học, phương tiện giáo dục học sinh tiểu học, đánh giá học sinh tiểu học.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

+ Giáo dục học tiểu học

+ Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

+ Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học

+ Phương pháp dạy học khoa học tự nhiên cho học sinh tiểu học

- + Phương pháp dạy học khoa học xã hội cho học sinh tiểu học
- + Phương pháp giáo dục âm nhạc cho học sinh tiểu học
- + Phương pháp giáo dục Mĩ thuật cho học sinh tiểu học
- + Phương pháp tổ chức hoạt động thể dục – thể thao cho học sinh tiểu học
- + Phát triển chương trình Giáo dục tiểu học

8.28. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục tiểu học

- Nội dung trọng tâm của môn học bao gồm: vai trò của việc UDCNTT trong dạy học ngày nay. Giới thiệu một số phần mềm chuyên dụng trong dạy học và ứng dụng các phần mềm này trong xây dựng bài giảng điện tử ở tiểu học.

- Môn học này là sự nối tiếp các môn học về lí luận giáo dục tiểu học, lí luận dạy học các môn học ở tiểu học, giúp hình thành cho sinh viên kiến thức và kĩ năng thiết kế và tổ chức dạy học dựa vào công nghệ thông tin.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

- + Tin học
- + Giáo dục học tiểu học
- + Phương pháp dạy học các môn học ở tiểu học

8.29. Phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tiếng Việt - Văn học

Môn học nghiên cứu vấn đề bồi dưỡng học sinh có năng khiếu Văn- Tiếng Việt:

- Tầm quan trọng của vấn đề bồi dưỡng học sinh năng khiếu tiếng Việt.
- Phát hiện học sinh giỏi và học sinh có năng khiếu Văn – Tiếng Việt
- Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tiếng Việt

Để phát hiện, bồi dưỡng được những học sinh có năng khiếu Văn- Tiếng Việt ngay từ cấp tiểu học.

8.30. Phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán học

* Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về:

- Cơ sở lí luận chung về việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán học;

- Một số dạng toán điển hình trong bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán học.

* Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng, phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở trường tiểu học.

* Trên cơ sở sinh viên đã được trang bị những kiến thức các môn toán cơ sở, phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học 1, phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học 2, vận dụng vào bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở trường tiểu học.

* Có quan hệ chặt chẽ với các môn học: Toán học 1, Toán học 2, Số học, Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.

8.31. Thực tập sư phạm

8.32-33. Phương pháp tổ chức hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh tiểu học

Phương pháp tổ chức hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh tiểu học là môn học được biên soạn theo chương trình đào tạo cho sinh viên chuyên ngành giáo dục tiểu học. Mạch kiến thức và kỹ năng trong chương trình môn học là sự kế thừa, bổ sung và phát triển từ chương trình trước đó, nội dung chương trình môn học bao gồm:

- Phần 1: Lý thuyết (gồm chín chương), cuối mỗi chương đều có câu hỏi ôn tập và thảo luận chương nhằm định hướng cho người học sau khi kết thúc một chương.

- Phần 2: Thực hành (phương pháp dạy học GDTC cho học sinh tiểu học, thực hành giáo án dạy học thể dục, phương pháp tổ chức hoạt động GDTC và tổ chức kiểm tra, đánh giá và xếp loại trình độ thể lực cho học sinh tiểu học) sẽ trang bị cho sinh viên đầy đủ kỹ năng thực hành bài tập thể chất và các môn thể thao tự chọn trong chương trình GDTC tiểu học, giúp sinh viên tự tin vững vàng điều khiển và tổ chức giờ học GDTC.

8.32-33. Âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc cho học sinh tiểu học

- Trang bị kiến thức lý thuyết Âm nhạc cơ bản. Những khái niệm và hiểu biết về các phương tiện diễn tả âm nhạc như ca độ, trường độ, nhịp, quãng, điệu thức, giọng, hợp âm xác định giọng ... Từ đó ứng dụng vào ca hát, tập đọc nhạc từ lớp 1 đến lớp 5.

- Trang bị kiến thức về phương pháp dạy học âm nhạc cho tiểu học, các nguyên tắc dạy học bộ môn, cách sử dụng phương pháp dạy học âm nhạc để tổ chức các tiết học và hoạt động âm nhạc ngoại khóa cũng như thực hành xây dựng giáo án tiết học âm nhạc.

- Môn học có liên quan chặt chẽ với những môn: Âm nhạc, Đàn phím điện tử, Lựa chọn và sử dụng tác phẩm âm nhạc trong giáo dục tiểu học.

8.32-33. Mĩ thuật và phương pháp giáo dục mĩ thuật cho học sinh tiểu học

- Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về mĩ thuật căn bản, sinh viên có được các phương pháp thực hành một số loại hình mĩ thuật trong chương trình mĩ thuật phổ thông, cung cấp các kiến thức về lý luận giáo dục học bộ môn mĩ thuật, tâm lí tạo hình của lứa tuổi học sinh tiểu học. Sinh viên có được các kiến thức và kỹ năng dạy học mĩ thuật, được thực hành sư phạm để có thể tổ chức được các hoạt động dạy học mĩ thuật cho học sinh tiểu học.

- Môn học có quan hệ trực tiếp với chương trình giáo dục mĩ thuật cho học sinh tiểu học.

- Môn học có sự gắn kết chặt chẽ với môn Mĩ thuật trong chương trình đào tạo sinh viên sư phạm tiểu học.

8.32-33. *Đạy học tích hợp ở tiểu học*

- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dạy học tích hợp ở tiểu học, trong đó bao gồm: những khái niệm có liên quan tới dạy học tích hợp, xu thế dạy học tích hợp trên thế giới, các dạng thức tích hợp ở tiểu học, cách thiết kế bài học tích hợp, cách thức tổ chức dạy học tích hợp.

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp tới tất cả các thành tố của quá trình giáo dục tiểu học, bao gồm: mục tiêu giáo dục tiểu học, nội dung giáo dục tiểu học, phương pháp giáo dục học sinh tiểu học, hình thức giáo dục học sinh tiểu học, phương tiện giáo dục học sinh tiểu học, đánh giá sự phát triển của học sinh tiểu học.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

- + Giáo dục học tiểu học
- + Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học
- + Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học
- + Phương pháp dạy học khoa học tự nhiên cho học sinh tiểu học
- + Phương pháp dạy học khoa học xã hội cho học sinh tiểu học
- + Phương pháp giáo dục âm nhạc cho học sinh tiểu học
- + Phương pháp giáo dục Mĩ thuật cho học sinh tiểu học
- + Phương pháp tổ chức hoạt động thể dục – thể thao cho học sinh tiểu học
- + Phát triển chương trình giáo dục tiểu học

8.32-33. *Phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học*

- Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học: khái niệm, vai trò, đặc trưng; cách thực hiện một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực. Từ đó hướng dẫn sinh viên vận dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để thiết kế và tổ chức dạy học các môn học ở tiểu học.

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp tới các môn học ở tiểu học.

8.34. *Tổ chức hoạt động trải nghiệm toán học ở tiểu học*

- Học phần này trang bị cho SV những hiểu biết về dạy-học trải nghiệm và việc tổ chức hoạt động trải nghiệm toán học ở tiểu học theo từng mạch kiến thức trong chương trình.

- Có quan hệ chặt chẽ với các môn học: Toán học 1, Toán học 2, Số học, Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.

8.34. *Đạy đọc hiểu văn bản cho học sinh tiểu học*

- Môn học tập trung vào việc trang bị cho SV những kiến thức có tính hệ thống về đọc hiểu văn bản ở Tiểu học (bao gồm văn bản văn học và văn bản thông tin).

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học chuyên ngành Tiếng Việt và PPDH Tiếng Việt.

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp với môn Tiếng Việt ở TH (theo chương trình GDPT 2018). Đó là những kiến thức liên quan đến kĩ năng đọc (một trong 3 trực kĩ năng xuyên suốt chương trình Tiếng Việt ở TH).

8.34. Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học

- Môn học giới thiệu một số kiến thức cơ bản về kĩ năng sống và giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học: khái niệm, phân loại, ý nghĩa của kĩ năng sống; tầm quan trọng, mục tiêu ; nguyên tắc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học; những kĩ năng sống cơ bản của học sinh tiểu học; phương pháp; hình thức giáo dục kĩ năng sống; cách thiết kế và tổ chức giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học.

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng cần thiết để giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học

8.35. Dạy học Toán ở Tiểu học theo định hướng giáo dục STEM

- Học phần này trang bị cho SV những hiểu biết về giáo dục STEM và việc dạy học môn toán ở tiểu học theo định hướng này (theo các chủ đề).

- Có quan hệ chặt chẽ với các môn học: Toán học 1, Toán học 2, Số học, Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.

8.35. Dạy tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học

- Môn học tập trung vào việc trang bị cho SV những kiến thức có tính hệ thống về tạo lập văn bản ở Tiểu học (bao gồm văn bản văn học và văn bản thông tin).

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học chuyên ngành Tiếng Việt 1,2 và PPDH Tiếng Việt.

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp với môn Tiếng Việt ở TH (theo chương trình GDPT 2018). Đó là những kiến thức liên quan đến kĩ năng viết (một trong 3 trực kĩ năng xuyên suốt chương trình Tiếng Việt ở TH)

8.35. Tổ chức dạy học khoa học ở tiểu học theo định hướng giáo dục STEM

- Môn học tập trung vào hướng dẫn sinh viên nghiên cứu một số vấn đề lí luận về việc giáo dục STEM, tổ chức hoạt động khoa học cho học sinh tiểu học theo định hướng giáo dục STEM; đồng thời giúp sinh viên biết cách thiết kế các hoạt động dạy học trong môn học Khoa học ở tiểu học theo định hướng giáo dục STEM.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

Cơ sở khoa học tự nhiên và cơ sở khoa học xã hội

Phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội ở tiểu học 2

8.36-37. Phát triển kĩ năng dạy học Tiếng Việt 1

- Môn học trang bị một số kiến thức tiếng Việt và PPDH Tiếng Việt liên quan tới phương pháp dạy học ba phân môn Tiếng Việt tiểu học: Chính tả, Kể chuyện, Tập làm văn.

- Học phần phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, năng lực sáng tạo, năng lực dạy học kiến thức tiếng Việt.

8.36-37. Phát triển kỹ năng dạy học Tiếng Việt 2

- Môn học trang bị một số kiến thức tiếng Việt và PPDH Tiếng Việt liên quan tới phương pháp dạy học hai phân môn Tiếng Việt tiểu học: Tập đọc, Luyện từ và câu.

- Học phần phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, năng lực tiếp nhận văn bản.

8.36-37. Phát triển kỹ năng dạy học toán ở tiểu học

** Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về :*

- Phương pháp dạy học toán là khoa học ;
- Định hướng quá trình dạy học môn toán ở Tiểu học ;
- Các phương pháp dạy học toán và sự đổi mới ở Tiểu học ;
- Dạy học một số tình huống điển hình trong môn Toán ở Tiểu học ;
- Lập kế hoạch dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Toán ở Tiểu học ;
- Dạy học các tập hợp số (Số tự nhiên, phân số, số thập phân) ;
- Dạy học các yếu tố đại số ;
- Dạy học Đại lượng và Đo lường ;
- Dạy học các yếu tố thống kê, mô tả ;
- Dạy học các yếu tố hình học ;
- Dạy học giải toán ở tiểu học.

* Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, cách thức tổ chức giảng dạy môn toán ở trường tiểu học.

* Trên cơ sở sinh viên đã được trang bị những kiến thức các môn toán cơ sở, vận dụng vào tổ chức dạy học, thực hành giảng dạy môn toán ở trường tiểu học.

* Có quan hệ chặt chẽ với các môn học: Toán học 1, Toán học 2, Số học, Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.

8.36-37. Phương pháp dạy học giải toán ở tiểu học

** Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về :*

- Cơ sở lí luận của việc giải toán ;
- Một số phương pháp giải toán ở tiểu học ;
- Các bài toán số học ở tiểu học ;
- Các bài toán hình học ở tiểu học.

* Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, cách thức tổ chức giảng dạy các dạng toán ở trường tiểu học.

* Trên cơ sở sinh viên đã được trang bị những kiến thức các môn toán cơ sở, phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học 1, vận dụng vào tổ chức dạy học, thực hành giảng dạy giải toán ở trường tiểu học.

* Có quan hệ chặt chẽ với các môn học: Toán học 1, Toán học 2, Số học, Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.

8.36-37. Cơ sở và PPDH khoa học tự nhiên - xã hội ở tiểu học

Môn học tập trung vào hướng dẫn sinh viên nghiên cứu một số vấn đề lí luận về cơ sở và phương pháp dạy học các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học: một số kiến thức về cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội, mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp, hình thức dạy học các môn tự nhiên và xã hội cho học sinh tiểu học; đồng thời giúp sinh viên biết cách thiết kế các hoạt động dạy học trong môn học Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Lịch sử và địa lý.

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp tới môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Lịch sử và địa lý ở tiểu học.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

+ Cơ sở khoa học tự nhiên và cơ sở khoa học xã hội

+ Phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội ở tiểu học 1

+ Phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội ở tiểu học 2

8.36-37. Kỹ năng sống và phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học

- Môn học giới thiệu một số kiến thức cơ bản về đạo đức, giá trị sống, kỹ năng sống, mục tiêu, chương trình, phương pháp giáo dục, hình thức, phương tiện, kiểm tra đánh giá trong giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện hoạt động giáo dục lối sống ở trường tiểu học.

- Môn học nằm trong khối kiến thức nghiệp vụ bắt buộc.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Quang Huy